TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/05/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Trang**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lữ Kim Hằng**
2/ Bà **Đặng Thị Lan**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Diệp**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thảo H, sinh năm: 1996
HKTT và nơi cư trú: số 150, đường số 3, ấp 2, xã S N, huyện C M, tỉnh Đ N.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Hiếu N, sinh năm: 1995
HKTT và nơi cư trú: ấp 1, xã X Q, huyện C M, tỉnh Đ N.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1977
HKTT và nơi cư trú: số 150, đường số 3, ấp 2, xã S N, huyện C M, tỉnh Đ N.

(Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do, bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối chất và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo H trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, chị Nguyễn Thị Thảo H và anh Phạm Hiếu N tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã X Q, huyện C M, tỉnh Đ N ngày 05/02/2020. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình anh N cho đến tháng 11/2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, khi con đau ốm không cho đưa con đi thăm khám bệnh. Ngoài ra, từ tháng 5/2021 giữa chị H và gia đình chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai bên có lời qua tiếng lại nên mẹ chồng đã đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà và chị đã cùng con về nhà ba mẹ ruột sống ly thân với anh N cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 31/10/2020, hiện cháu đang ở cùng chị H. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Hiếu N trình bày: Anh N thống nhất với trình bày của chị H về quá trình hôn nhân.

Về mâu thuẫn vợ chồng theo anh Nhân thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc do kinh tế khó khăn dẫn đến cãi vã, giữa mẹ chồng và con dâu phát sinh nhiều mâu thuẫn mà bản thân anh ở giữa không thể hòa giải. Nay chị H yêu cầu ly hôn, nhưng anh vẫn còn tình cảm, yêu thương vợ con và mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 31/10/2020. Trong trường hợp ly hôn, anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh N trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà là mẹ ruột của chị H. Sau khi kết hôn, chị H và anh N sống cùng gia đình chồng tại ấp 1, xã X Q, huyện C M. Vào cuối tháng 3/2021 khi cháu Phạm Tuệ A mới 05 tháng tuổi sốt cao nhưng phía gia đình anh N không cho đưa đi bệnh viện thăm khám, bà phải đến can thiệp thì mới cho đưa cháu đi bệnh viện và cũng từ đó vợ chồng chị H, anh N xảy ra mâu thuẫn. Tiếp đến cuối tháng 5/2021 thì chị H gọi điện cho bà nói đang bế con đi lang thang ngoài đường do bị gia đình chồng đuổi ra khỏi nhà nên bà đã đón mẹ con chị H về sống cùng vợ chồng bà cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng chị H và anh N sống ly thân,

anh N có đến thăm vợ con nhưng đều trong tình trạng say xỉn và có những lời lẽ xúc phạm chị H và gia đình bà. Hiện tại bà là người phụ giúp chăm sóc cháu Tuệ A khi chị H đi làm.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người làm chứng đã chấp hành pháp luật và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thảo H ly hôn anh Phạm Hiếu N; về con chung: giao cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 31/10/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh N; về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thảo H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Phạm Hiếu N. Anh N có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại ấp 1, xã X Q, huyện C M, tỉnh Đ N. Nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo H và anh Phạm Hiếu N tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X Q, huyện C M, tỉnh Đ

N vào ngày 05/02/2020 nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, chị H cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, do anh N không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, khi con đau ốm không cho đưa con đi thăm khám bệnh, giữa chị H và gia đình anh N cũng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, mẹ anh N đã đuổi mẹ con chị H ra khỏi nhà và chị H đã cùng con về nhà ba mẹ ruột sống ly thân với anh N từ tháng 5/2021 đến nay. Anh N thì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc do kinh tế khó khăn dẫn đến cãi vã. Bản thân anh Nhân cũng thừa nhận giữa mẹ anh và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn mà anh không thể hòa giải được, vợ chồng đã sống ly thân nhưng anh N vẫn còn tình cảm và yêu thương vợ con nên mong muốn hàn gắn, không đồng ý ly hôn.

Từ lời trình bày của anh chị và lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử nhận định tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N không đồng ý ly hôn, nhưng Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt, chứng tỏ bản thân anh N không muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: Chị H và anh N đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 31/10/2020 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị H có việc làm, thu nhập và nơi cư trú ổn định, bản thân anh N không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ thể hiện về điều kiện nuôi con và trong thời gian anh N chị H sống ly thân, cháu Phạm Tuệ A vẫn do chị H trực tiếp chăm sóc, đồng thời đến nay cháu Tuệ A chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu, nên tạm thời anh Nhân không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh N đều khai không có và không ai yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thảo H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo H được ly hôn với anh Phạm Hiếu N.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 31/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Thảo H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Phạm Hiếu N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có và không ai yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo H phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng chị H đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0000864 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Quế, h Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Thùy Trang